UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139 /BC-UBND	*Bắc Giang, ngày 23 tháng 7 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Bắc Giang 6 tháng đầu năm 2024

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Để triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố thực hiện các Kế hoạch về kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông[1]; Kế hoạch về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo[2]; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024[3]. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành, đẩy mạnh cải cách TTHC, số hoá TTHC, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa các TTHC để cắt giảm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp.

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024[4], triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu về cải cách thủ tục hành chính được giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ[5]; triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp[6]; đôn đốc thực hiện Đề án 06 và Chỉ thị số 27/CT-TTg[7] ngày 27/10/2023.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông và ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị định số 61/2018/NĐ-

[1] Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2024
[2] Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/3/2024
[3] Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/02/2024
[4] Công văn số 737/UBND-NC ngày 08/02/2024
[5] Công văn số 643/UBND-NC ngày 02/02/2024
[6] Công văn số 2693/UBND-NC ngày 27/5/2024
[7] Công văn số 1076/UBND-NC ngày 05/3/2024

CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến; triển khai hiệu quả Đề án 06/CP. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, bảo đảm người dân không phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền. Gắn trách nhiệm số hóa với quá trình thực thi nhiệm vụ, tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính của tất cả cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường việc tái sử dụng dữ liệu số hóa để đơn giản hóa thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân cũng như tăng năng suất lao động của cán bộ, công chức, viên chức.

Triển khai thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ Quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang[8]; chỉ đạo rà soát quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm cải tiến việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; rà soát, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính nhằm cung cấp các dịch vụ hành chính công chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn; hạn chế tối đa việc người dân, tổ chức phải chuẩn bị nhiều loại giấy tờ rườm rà và lặp đi lặp lại, xử lý chính xác và nhanh chóng các TTHC. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ

Các sở, ngành đã bám sát thực tiễn, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, chủ động thực hiện 42 nhiệm vụ, nhóm nhiệm vụ được giao. Tính đến nay, các sở, cơ quan, UBND huyện, thành phố đã hoàn thành 26/42 nhiệm vụ, đạt tỷ lệ 62% so với Kế hoạch; còn 16 nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện để hoàn thành Kế hoạch và các chỉ tiêu theo quy định

(Có Biểu theo dõi thực hiện nhiệm vụ tại Phụ lục I đính kèm).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tham gia ý kiến quy định TTHC tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

- Số lượng TTHC đã được tham gia ý kiến: 01;

- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo đã được đánh giá tác động: 0.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

6 tháng đầu năm đã thực hiện thẩm định, thẩm tra 01 TTHC trong dự thảo văn bản QPPL.

[8] Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

3. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

6 tháng đầu năm 2024, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 64 Quyết định công bố danh mục TTHC[9], trong đó:

- Tổng số danh mục TTHC được công bố: 417 TTHC; số TTHC được công khai: 417 TTHC.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 1.907; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 1.877; số TTHC do địa phương quy định: 30.

Sau khi công bố, các TTHC đã được cập nhật và đăng tải công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và niêm yết tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC.

Việc trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg còn chưa kịp thời ở một số sở, ngành như: Giao thông vận tải, Y tế

(có Biểu số liệu tại Phụ lục II đính kèm).

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC, TTHC nội bộ

4.1. Rà soát, đơn giản hóa TTHC với người dân, doanh nghiệp:

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 29/2/2024 về rà soát, đánh giá TTHC năm 2024. Trong đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát đối với 121 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 22/7/2024. Đến nay, có 05 đơn vị gửi báo cáo phương án đơn giản hóa TTHC[10].

- Chủ động phối hợp với các bộ, ngành rà soát đơn giản hóa TTHC theo yêu cầu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4.2. Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo sở, ngành tiếp tục thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025

- Đến nay, Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố 112 TTHC nội bộ tại 06 Quyết định[11]; các sở, ngành đang tiếp tục rà soát để trình công bố TTHC nội bộ trên cơ sở danh mục TTHC nội bộ thực hiện trong cơ quan, địa phương do Văn phòng Chính phủ tổng hợp.

- Về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ: các cơ quan, đơn vị đang thực hiện rà soát, đơn giản hóa 50% TTHC nội bộ còn lại tại Quyết định số 469/QĐ-UBND

---

[9] Số liệu thống kê tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/6/2024

[10] Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Ngoại vụ (không đề xuất phương án), UBND huyện Lạng Giang, Sở Thông tin và Truyền thông

[11] Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2024 (91TTHC), Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 (9 TTHC), Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08/02/2024 (3 TTHC), Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 (2 TTHC), Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 (1 TTHC), Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 (6 TTHC)

ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo bảo đảm cắt giảm ít nhất 20% TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC. Thời hạn hoàn thành trước ngày 30/09/2024.

(Có Biểu thống kê tại Phụ lục III đính kèm).

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 26; số từ kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 14; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 12. Phản ánh kiến nghị tập trung ở các lĩnh vực: Tài nguyên môi trường (đất đai), tư pháp, giao thông vận tải…

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý[12]: 25; trong đó số đã được đăng tải công khai: 25.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 1.

6. Công tác kiểm tra kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Thực hiện kiểm tra lồng nghép với kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO, chuyển đổi số của tỉnh. 6 tháng đầu năm đã thực hiện kiểm tra tại các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo và các huyện, thị xã: Lục Nam, Việt Yên. Qua kiểm tra đã kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời xử lý, tháo gỡ. Đồng thời, Tổ kiểm tra công vụ đã thực hiện kiểm tra đột xuất một số xã, huyện trên địa bàn, từ đó phát hiện và chấn chỉnh vi phạm trong thực hiện chế độ công vụ và việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp...

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

7.1. Kết quả hoạt động của Bộ phận Một cửa

a) TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh

Tính đến ngày 30/6/2024, toàn tỉnh có 1.907 TTHC (cấp tỉnh 1.501 TTHC, cấp huyện 277 TTHC, cấp xã 129 TTHC). Trong đó, số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là 1.759 TTHC (đạt tỷ lệ 92,2%), còn lại 148 TTHC (chiếm tỷ lệ 7,8%) thực hiện tại cơ quan chuyên môn do tính chất đặc thù TTHC.

b) Tình hình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả (Số liệu kết xuất trên Cổng Dịch vụ công từ ngày 15/12/2023 đến ngày 30/6/2024)

Từ đầu năm đến nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tiếp nhận **314.849** hồ sơ, trong đó hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 300.458; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 4.144; số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 10.247.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 304.939; trong đó, giải quyết trước hạn: 261.764, đúng hạn: 40.890, quá hạn: 2.285. Cụ thể:

[12] Thuộc lĩnh vực tư pháp, Tài nguyên và môi trường, Lao động-TB&XH, Giao thông vận tải, Y tế….

+ Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công: Các sở, cơ quan: tiếp nhận 132.969 hồ sơ; đã giải quyết 127.394 hồ sơ, trong đó có 127.051 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn (đạt tỷ lệ 99,73%).

+ Tại Bộ phận Một cửa huyện, thị xã, thành phố: tiếp nhận 49.682 hồ sơ; đã giải quyết 46.426 hồ sơ, trong đó có 46.127 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn (đạt tỷ lệ 98,8%).

+ Tại Bộ phận Một cửa cấp xã: tiếp nhận 132.198 hồ sơ; đã giải quyết 131.119 hồ sơ, trong đó có 129.701 hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn (đạt tỷ lệ 98,9%).

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 9.893; trong đó, trong hạn: 9.683, quá hạn: 210.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh đạt 95%; trong đó các sở, cơ quan đạt 93%, UBND huyện, thành phố đạt 93%; xã, phường đạt 98%.

(Có Biểu giải quyết TTHC tại Phụ lục IV đính kèm).

c) Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

6 tháng đầu năm 2024, tiếp tục triển khai Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, trọng tâm chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. 100% các sở ngành tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã đã thực hiện số hóa tại chỗ theo đúng lộ trình, Kế hoạch đề ra. Thực hiện số hóa 12.791 sổ hộ tịch, tương ứng với 1.668.311 dữ liệu hộ tịch; thực hiện theo 5 giai đoạn, hiện nay đã số hóa 100% dữ liệu theo yêu cầu.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức sắp xếp, bố trí cán bộ có năng lực tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa, yêu cầu không được thay đổi cán bộ Một cửa giữa kỳ (trừ trường hợp bất khả kháng), không để tình trạng quá tải, thiếu nhân lực, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, nhất là ở cấp xã; chỉ đạo công chức Một cửa cần chủ động nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ và thực hiện nghiêm các quy định về giải quyết TTHC; có cơ chế ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với công chức Một cửa hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng chính quyền thân thiện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh[13]. Bố trí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo khoa học, gọn gàng, đáp ứng 4 tiêu chí *"nhanh hơn, tiết kiệm hơn, hợp lý hơn, thân thiện hơn"*. Tăng cường thực hiện văn minh, văn hóa công sở và Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức. Niêm yết đầy đủ Quy tắc ứng xử của người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, cấp xã. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện; xanh - sạch

[13] Công văn số 1165/UBND-NC ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

- đẹp; đảm bảo 100% cán bộ công chức khi làm việc đeo thẻ; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả mặc đồng phục hoặc trang phục ngành theo quy định trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được duy trì hiệu quả hoạt động, thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai các TTHC mới ban hành, thực hiện tốt công tác giám sát, theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC của các cấp, các ngành; ứng dụng quét mã QR trong tra cứu TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, thanh toán trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết trên tất cả các lĩnh vực nhằm hỗ trợ tổ chức, công dân đăng nhập, tra cứu và thực hiện các TTHC.

- Đã kết nối, liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với phần mềm quản lý văn bản để phục vụ ký số, chuyển kết quả ra Trung tâm để in, đóng dấu và trả kết quả cho tổ chức, công dân đối với một số sở đang thực hiện thủ tục hành chính đúng quy trình "5 bước trên môi trường điện tử" được phê duyệt tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh[14] và 240 TTHC tại Quyết định 1567/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC thực hiện "5 bước trên môi trường điện tử" phục vụ số hóa, bóc tách dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đến nay, đã có 14 sở, cơ quan cấp con dấu thứ 2 và giao quản lý, sử dụng con dấu cho công chức một cửa thực hiện đóng dấu, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Thực hiện Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg[15] ngày 27/10/2023, trên cơ sở Quyết định công bố danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình của các bộ, ngành trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với các sở, ngành rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh; cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết đối với các TTHC đủ điều kiện, trong đó đã tích hợp, cung cấp đầy đủ 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

- Từ ngày 01/7/2024, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ sử dụng tài khoản VNeID để thực hiện hiện dịch vụ công, hiện nay cổng Dịch vụ công của tỉnh đã được tích hợp đăng nhập bằng VNeID theo đúng các quy định của Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử.

- Tổ chức "Khai trương dịch vụ 4 cấp chữ ký số miễn phí phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để sử dụng trong giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh". Đến nay, đã cấp hơn 1000 chữ ký số phục vụ nhu cầu và giao dịch của Nhân dân trên các cổng dịch

---

[14] Phê duyệt quy trình giải quyết thủ tục hành chính "5 bước trên môi trường điện tử" phục vụ số hóa, bóc tách dữ liệu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

[15] về tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

vụ công. Tính đến ngày 10/6/2024, toàn tỉnh đã kích hoạt được 1.298.474 trường hợp hoàn thành kích hoạt cho 100% công dân đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh. Cổng dịch vụ công một cửa điện tử của tỉnh kết nối ổn định với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tra cứu, xác thực thông tin công dân trong giải quyết TTHC; đã gửi 192.656 yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo các chỉ tiêu nhiệm vụ tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Về kết quả số hóa Cơ sở dữ liệu đất đai: Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã đưa toàn bộ dữ liệu không gian địa chính lên phần mềm VBDLIS để vận hành chính thức tại 06 huyện. Đã tiếp nhận, khai thác và cập nhật chỉnh lý biến động Cơ sở dữ liệu đất đai được 41.706 hồ sơ; Cơ sở dữ liệu 03 thành phần (Thống kê, kiểm kê đất đai, Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất) đã được tích hợp lên phần mềm VBDLIS; cơ bản thực hiện một số thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai trên phần mềm VBDLIS gắn liền với việc trao đổi thông tin nghĩa vụ tài chính giữa cơ quan đăng ký đất đai là cơ quan thuế bằng hình thức điện tử.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành các biểu mẫu điện tử, số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có với 36 dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện không sử dụng hồ sơ giấy từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử theo Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Về công tác làm sạch dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống": Hiện nay, toàn tỉnh Bắc Giang đã thu thập được 2.034.961 dữ liệu công dân. Các nội dung công tác làm sạch như: Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư, cập nhật CMND 9 số, bổ sung thông tin còn thiếu, rà soát thông tin công dân đóng bảo hiểm Khu công nghiệp, xoá trùng công dân… Công an các đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với cơ quan tư pháp trong việc cập nhật, điều chỉnh thông tin công dân đảm bảo duy trì dữ liệu dân cư luôn "đúng, đủ, sạch, sống" để phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06; đồng thời, duy trì kết nối, chia sẻ để phục vụ phát huy giá trị của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đáp ứng cao nhất các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. 100% các TTHC sau khi công bố được xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử, đáp ứng được yêu cầu giải quyết và thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

d) Việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích[16]*:* Các sở, ban, ngành đã thực hiện niêm yết công khai các TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích của các

[16]theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 9/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

lĩnh vực theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg. Trung tâm bố trí 01 quầy cho nhân viên bưu điện thường trực làm việc tại Trung tâm để sẵn sàng phục vụ hướng dẫn cách thức tiếp nhận và trả hồ sơ kết quả giải quyết TTHC; đồng thời, tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp lựa chọn TTHC thực hiện đăng ký nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI đảm bảo thuận lợi.

Thị xã Việt Yên, huyện Hiệp Hòa đã triển khai mô hình thuê dịch vụ Bưu điện thực hiện tiếp nhận hồ sơ đối với một số lĩnh vực tại Bộ phận một cửa cấp huyện.

e) Về tổ chức đánh giá giải quyết thủ tục hành chính

Triển khai hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh Bắc Giang trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tự động, theo thời gian thực gắn với việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức, công dân đối với cơ quan nhà nước và cán bộ trong hoạt động giải quyết TTHC đồng bộ trong toàn tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg. Tỷ lệ hài lòng trong giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang đạt 97,92%.

7.2. Tình hình, kết quả thực hiện Bộ chỉ số theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Chủ tịch UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời có giải pháp về mặt kỹ thuật để đồng bộ đầy đủ các dữ liệu, thông số của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang lên Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ việc theo dõi, giám sát, đánh giá theo yêu cầu tại Quyết định số 766/QĐ-TTg.

Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công. Theo Bộ chỉ số, tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 05/63 tỉnh, thành phố, kết quả cụ thể:

- Tình hình, kết quả thực hiện nhóm chỉ tiêu công khai, minh bạch trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 13,6/18 điểm, cao hơn mức điểm bình quân của cả nước (bình quân của cả nước là 11/18 điểm).

- Tiến độ giải quyết TTHC là 98,54%, đạt 19,6/20 điểm, cao hơn mức điểm bình quân của cả nước (bình quân cả nước là 18,4/20 điểm).

- Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bắc Giang trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 8,1/12 điểm, cao hơn mức điểm bình quân của cả nước (bình quân cả nước là 6,4/12 điểm), cụ thể:

+ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần: 789 TTHC (đạt 40,8%)

+ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 627 TTHC (đạt 32,42%)

+ Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến: 78,6%

+ Kết quả xử lý hồ sơ nộp trực tuyến đúng hạn đạt 97,99%.

- Về thanh toán trực tuyến đạt 6,3/10 điểm, thấp hơn mức điểm bình quân của cả nước (bình quân của cả nước là 6,6/10 điểm), cụ thể:

+ Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến: 67,33%

+ Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 48,38% (còn 51,62% TTHC chưa tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến).

+ Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 36,74%.

- Số hóa hồ sơ đạt 18,5/22 điểm, cao hơn mức điểm bình quân của cả nước (bình quân cả nước là 11,4/22 điểm), cụ thể:

+ Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử: 82,27%

+ Tỷ lệ hồ sơ TTHC số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC: 81,73%

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 82,97%.

+ Số liệu cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính: 100% các xã, phường, thị trấn và Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện đã triển khai thực hiện. Các đơn vị có tỷ lệ hồ sơ chứng thực điện tử cao như: Lạng Giang (72.948 hồ sơ), Hiệp Hòa (70.592 hồ sơ), Tân Yên (64.932 hồ sơ).

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt 17,6/18 điểm. Trong đó:

+ Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 97,92%.

+ Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh kiến nghị đạt 93%.

8. Công tác truyền thông

Đã tổ chức 02 hội nghị đối thoại: Hội nghị "Gặp mặt, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang" và Hội nghị "Gặp gỡ, đối thoại với công nhân lao động". Qua đó, nhằm kịp thời nắm bắt và giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, người lao động trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức 05 hội nghị tuyên truyền các dịch vụ công thiết yếu và 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án 06/CP liên quan đến ngành tư pháp tại 05 huyện, thành phố: Bắc Giang, Sơn Động, Lục Nam, Yên Dũng, Hiệp Hòa cho hơn 1.000 đại biểu tham dự. Thực hiện biên soạn, đăng tải các tin bài tuyên truyền liên quan đến Đề án 06/CP.

Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh truyền hình tỉnh phối hợp với các cơ quan, địa phương lựa chọn nội dung tiêu biểu về công tác cải cách TTHC để tuyên truyền. Báo chí Trung ương quan tâm, theo dõi, phản ánh về công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng biểu mẫu và thông báo tới các doanh nghiệp để đăng ký danh sách cán bộ phụ trách công tác thực hiện TTHC tại doanh nghiệp (không giới hạn số lượng cán bộ/doanh nghiệp) để tổng hợp, tiếp thu ý kiến, hướng dẫn doanh nghiệp trong công tác thực hiện TTHC.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Việc triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt;

đã quán triệt thực hiện các quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương.

Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và sự vào cuộc tích cực của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, việc rà soát, xử lý vướng mắc, bất cập về cải cách thủ tục hành chính đã được tích cực triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; Bộ phận Một cửa đã phát huy được vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân với sở, ngành, phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Nhờ vậy, nhiều chỉ số của tỉnh Bắc Giang đã đạt được kết quả tốt và nằm trong tốp đầu như: Chỉ số CCHC (PAR Index) đạt 91,16/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố, xếp thứ 01 trong 14 tỉnh miền núi phía Bắc (tăng 2,62 điểm, giữ nguyên hạng so với năm 2022); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 44,32 điểm, xếp thứ 10/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm "Cao nhất" của cả nước; Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) tỉnh Bắc Giang đạt 81,62%, xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố (tăng 06 bậc so với năm 2022); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt 69,75 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố.

Việc triển khai các nội dung theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được các sở, ngành, địa phương quan tâm triển khai theo chỉ đạo; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn đạt tỷ lệ cao[17], nhiều sở, ngành, UBND cấp huyện có số lượng hồ sơ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến chiếm tỷ lệ cao[18]; các UBND huyện, xã đã chủ động, tích cực triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử; tỷ lệ số hóa hồ sơ TTHC đạt ở mức cao, mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC được người dân, doanh nghiệp đánh giá cao (97,92%), đã góp phần đưa tỉnh Bắc Giang thuộc nhóm dẫn đầu (5/63 tỉnh, thành phố) trong Bảng xếp hạng đánh giá theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

2. Tồn tại, hạn chế

- Về công bố, công khai TTHC: Việc trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC còn chưa kịp thời ở một số các Sở, ngành như: Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Ban Dân tộc, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Một số Bộ, ngành ứng số hoặc lấy số trước đối với Quyết định công bố TTHC, chậm công khai, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu về TTHC dẫn đến việc công bố danh mục TTHC của địa phương bị chậm, việc đồng bộ hồ sơ TTHC lên Cổng dịch vụ công quốc gia còn chưa đầy đủ đảm bảo 100%, ảnh hưởng đến việc đánh giá chỉ số công khai, minh bạch

[17] Sở Công Thương (100%), Sở NN&NT (100%), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (100%), Sở Thông tin Truyền thông (100%); Sở Nội vụ (100%); huyện Lạng Giang (99,9%); Lục Nam (99,8%), thành phố Bắc Giang (99,7%), Hiệp Hòa (99,55%), Tân Yên (99,67)…..

[18] Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Bắc Giang, Lạng Giang,…

theo Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp *(theo Phụ lục II đính kèm).*

- Một số quy định trên một số lĩnh vực của Bộ, ngành còn thiếu đồng bộ, chồng chéo, mâu thuẫn, chưa phù hợp thực tiễn, chậm sửa đổi, bổ sung, tháo gỡ, dẫn đến khó khăn cho tổ chức thực hiện tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến chậm trễ trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp *(vấn đề này, Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh gửi báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 30/3/2024 về việc kết quả rà soát, xử lý các vướng mắc, bất cập về thủ tục hành chính).*

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở một số nội dung còn chưa đảm bảo theo yêu cầu:

+ Hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt tỷ lệ cao nhưng Cổng dịch vụ công vẫn ghi nhận tình trạng hồ sơ chậm muộn ở một số đơn vị[19], tập trung vào một số lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường (đất đai), Tư pháp (cấp xã).

+ Số liệu về giải quyết TTHC và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh chưa phản ánh đầy đủ, đúng với số liệu thực tế giải quyết TTHC của một số lĩnh vực: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải…

+ Còn tình trạng trả lại hồ sơ (**332** hồ sơ bị trả lại, *chiếm 0,13% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận)*, trong đó: **79** hồ sơ trả lại do chủ hồ sơ xin rút, **256** hồ sơ trả lại do phải yêu cầu hoàn thiện, bổ sung hoặc chưa đủ điều kiện. Các hồ sơ trả lại tập trung chủ yếu ở các sở, cơ quan sau: Kế hoạch và Đầu Tư; Lao động, Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý các KCN.

- Hiện nay, cách tính trễ hạn xử lý hồ sơ trên Hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia chưa đồng bộ và phù hợp thực tế tại địa phương, chưa có chức năng tạm dừng đợi bổ sung hồ sơ hoặc đợi lấy ý kiến các cơ quan có thẩm quyền đúng theo quy định. Việc trễ hạn hồ sơ còn bất cập về thời gian giải quyết do TTHC chưa làm rõ các hồ sơ cần chuẩn bị trước khi thực hiện như: đo đạc, lấy ý kiến khu dân cư…; một số lĩnh vực như: Xây dựng, Giáo dục - Đào tạo, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội trong Quyết định công bố của Bộ, ngành có thống kê thời hạn giải quyết không thống nhất, gồm cả "ngày" và "ngày làm việc" dẫn đến khó khăn cho việc thiết lập quy trình nội bộ, quy trình điện tử.

- Việc kết nối, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh chưa thực sự thông suốt, còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập, có nơi, có lúc gây phiền hà cho người dân. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC còn xảy ra một số tồn tại như: Vẫn còn tình trạng hồ sơ trình ký duyệt liên thông qua hệ thống một cửa bị lỗi không chuyển liên thông được, phải đợi bộ phận kỹ thuật hỗ trợ, xử lý mất nhiều thời gian; Không gắn kèm file hồ sơ để số hoá hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính; đôi khi còn lỗi trong quá trình thanh toán trực tuyến…

[19] Các đơn vị có hồ sơ quá hạn như: Sở Tư pháp, huyện Yên Dũng (14 hồ sơ), Việt Yên (23 hồ sơ), Lục Ngạn (20 hồ sơ)

- Việc kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với các phần mềm chuyên ngành của một số Bộ còn hạn chế, chưa thực hiện được (Giao thông Vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Y tế). Trong đó, một số phần mềm chuyên ngành đã kết nối nhưng còn tình trạng xảy ra lỗi, cụ thể như sau: *(i)* việc kết nối liên thông giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và Phần mềm Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp thường xuyên lỗi kết nối, ảnh hưởng đến việc bàn giao hồ sơ của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả với phòng chuyên môn. Trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh thống kê hồ sơ giải quyết TTHC bị quá hạn giải quyết không chính xác. *(ii)* việc chưa đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (thuộc lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp), Cổng dịch vụ công quốc gia, dẫn đến nhiều hồ sơ được ghi nhận là chậm giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng trên thực tế đều trả kết quả trước hạn hoặc đúng hạn.

- Chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh chưa được đánh giá cao. Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá, xếp loại Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang xếp mức độ D/5 mức độ. Cổng dịch vụ công tỉnh Bắc Giang sử dụng mã số TTHC riêng, chưa thống nhất với mã TTHC của Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, dẫn đến khó theo dõi, tra cứu.

- Phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng như thái độ của cán bộ một cửa trong tiếp nhận giải quyết TTHC có chiều hướng gia tăng. Đáng nói, có nhiều phản ánh, kiến nghị của người dân về việc giải quyết TTHC của một số cơ quan ngành dọc[20] (Công an tỉnh - lĩnh vực cấp hộ chiếu, cơ quan thuế….), làm ảnh hưởng đến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp nói chung về việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Dịch vụ bưu chính công ích chưa hiệu quả, việc trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đôi khi còn chậm… gây bức xúc cho người dân, doanh nghiệp dẫn đến không hài lòng chung về việc giải quyết TTHC.

- Số hóa hồ sơ đạt tỷ lệ cao so với mặt bằng chung của toàn quốc, tuy nhiên chưa đạt tỷ lệ 100% theo quy định; tỷ lệ thanh toán trực tuyến còn thấp.

- Việc đưa TTHC của cơ quan ngành dọc ra thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận một cửa cấp huyện đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC; việc tiếp nhận TTHC được thực hiện công khai, minh bạch và có sự giám sát chặt chẽ của Bộ phận một cửa các cấp; được người dân, doanh nghiệp đồng tình rất cao. Tuy nhiên, các cơ quan ngành dọc vẫn còn tâm lý muốn rút các TTHC về tiếp nhận tại Bộ phận một cửa của ngành; Công an xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ riêng tại Bộ phận một cửa công an xã. Mặt khác, việc tiếp nhận hồ sơ của cơ quan ngành dọc chỉ thực hiện trong phần mềm của hệ thống ngành dọc, chưa kết nối với Hệ thống một cửa

[20] Phản ánh, kiến nghị của cơ quan ngành dọc không thống kê trong số liệu của báo cáo này

điện tử tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; do vậy, khó khăn cho công tác kiểm soát, theo dõi, thống kê, đôn đốc, báo cáo.

IV. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Kiểm soát tốt việc ban hành TTHC trong văn bản QPPL của địa phương theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản QPPL. Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định TTHC trong đề nghị dự thảo văn bản QPPL, trong đó kiên quyết chỉ ban hành quy định TTHC mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý điều chỉnh quan hệ mới phát sinh; các sở, ngành cần nghiên cứu kỹ các quy định về TTHC để tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành quy định TTHC cần thiết, phù hợp.

3. Các sở, ngành kịp thời trình công bố, công khai các TTHC trên cơ sở công bố TTHC của các bộ, ngành; cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tại nơi tiếp nhận hồ sơ TTHC.

Các sở, ngành thường xuyên truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia *(mục Quyết định công bố của Bộ, ngành)* để cập nhật, tra cứu các quyết định công bố TTHC của các Bộ, ngành liên quan đến phạm vi, chức năng quản lý nhà nước để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời công bố, công khai theo quy định.

4. Các sở, ngành, địa phương giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật, nhất là bảo đảm về thời hạn giải quyết. Trong đó, kiểm tra, làm rõ nguyên nhân và xử lý dứt điểm các hồ sơ chậm giải quyết.

5. Nghiêm túc thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cá nhân, tổ chức, tích cực tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp biết đến các dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp mở tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo mã số định danh tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp để hình thành một tài khoản thống nhất, cho phép liên kết, chia sẻ dữ liệu của tổ chức, cá nhân và nhận được kết quả thủ tục hành chính điện tử; xử lý hồ sơ dịch vụ công đảm bảo chỉ tiêu theo yêu cầu của Ban chỉ đạo chuyển đổi số.

- Khắc phục ngay tình trạng đồng bộ kết quả giải quyết TTHC giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện số hóa đảm bảo theo Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với sở, ngành rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo ngành, lĩnh vực và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

7. Tổng hợp, phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC và quy định có liên quan đang còn vướng mắc, bất cập hoặc không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ bảo đảm chất lượng, hiệu quả và chỉ tiêu đề ra; tiếp tục chỉ đạo thực hiện rà soát, đơn giản hóa 50% TTHC nội bộ còn lại tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh[21]. Thời hạn hoàn thành trước ngày 30/9/2024.

8. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bắc Giang năm 2024 theo yêu cầu tại Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh; chỉ số PCI trong lĩnh vực cải cách TTHC theo yêu cầu tại Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh và các Kế hoạch có liên quan./.

Nơi nhận:
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị.
- Lưu: VT, NC-KSTT.Linh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

[21] Nhiệm vụ đã giao tại Công văn số 1802/UBND-NC ngày 09/4/2024